

Về một tập sách nói về vai trò của cố vấn TQ

Phạm Cao Dương

Bài viết riêng cho BBCVietnamese.com

Lời giới thiệu: Thời gian vừa qua, trong giới nghiên cứu và nhiều người quan tâm lịch sử có chuyên cho nhau bản dịch tiếng Việt một tập sách của Trung Quốc liên quan cuộc chiến Đông Dương lần một (1946-1954). Được ghi chú là tài liệu lưu hành nội bộ, tập sách cung cấp cho độc giả Việt Nam góc nhìn của những cố vấn Trung Quốc trực tiếp tham chiến. Xin giới thiệu với quý vị bài điem sách của GS. Sử học Phạm Cao Dương, hiện sống ở California, Mỹ.

Tập sách có nhan đề Ghi Chép Thực Về Việc Đoàn Cố Vấn Quân Sự Trung Quốc Viện Trợ Việt Nam Chống Pháp (Hồi ký của những người trong cuộc) do Nhà Xuất Bản Lịch Sử Đảng Cộng Sản Trung Quốc ấn hành ở Bắc Kinh năm 2002, bản dịch tiếng Việt của Trần Hữu Nghĩa và Dương Danh Dy với Dương Danh Dy cũng là người hiệu đính.

Tập tài liệu này dày 280 trang qua thư điện tử và gấp đôi tức 560 trang theo khổ sách in nhỏ, gồm tổng cộng 10 bài, thêm hai trang Lời Cuối Sách.

Tác giả đầu tiên là La quý Ba, người được trung ương đảng cộng sản Trung Quốc bí mật cử sang Việt Nam đầu năm 1950 làm đại diện liên lạc giữa trung ương đảng cộng sản Trung Quốc và trung ương đảng cộng sản Đông Dương, sau này là Đại Sứ đầu tiên của cộng sản Trung Quốc ở Việt Nam. Bài này ngắn và có tính cách tổng quát, được viết để tưởng nhớ Mao Trạch Đông.

Tác giả thứ hai là Trương quảng Hoa. Ông này xuất thân làm công tác ở văn phòng cố vấn quân sự của Đoàn, lo về thống kê nên nắm vững tình hình giao nhận vật tư để báo cáo cho lãnh đạo của Đoàn. Trương quảng Hoa có cả thầy bốn bài, đồng thời giữ vai trò sửa chữa và hiệu đính, kể cả sửa chữa và hiệu đính cho phần “Đại Sứ Ký” tức phần niên biểu các sự kiện chính ở cuối sách trong đó có bài viết tổng quát và một bài viết về vai trò có tính cách quyết định của Tướng Trần Canh trong trận Đông Khê-Thất Khê.

Người có bài thứ ba là Vu hóa Thuần, viết về Vi quốc Thanh trong cả hai trận Đông Bắc và Điện Biên Phủ, một vai trò cũng quyết định giống như vai trò của Trần Canh trong chiến dịch Đông-Bắc.

Vương nghiên Tuyền nguyên ở trong ban tham mưu của Tướng Trần Canh và là cố vấn cho Đại Đoàn 308 trong thời chiến tranh chống Pháp, năm 1956 lại trở sang Việt Nam làm tổ trưởng Tổ Chuyên Gia Quân Sự cho đến năm 1957. Ông này có hai bài dài và coi như nòng cốt của tập sách.

Tiếp theo là các bài của Độc kim Ba và của Như phụng Nhất mà tiểu sử không được ghi dù là gián tiếp.

Cuối cùng là một niên biểu liệt theo ngày tháng tiến trình hoạt động của Đoàn Cố Vấn Trung Quốc từ ngày được thành lập, từ tháng Giêng và tháng Hai năm 1950 cho đến trung tuần tháng Ba năm 1956.

Tầm quan trọng của Trung Quốc

Nói tới Chiến Tranh Pháp-Việt Minh (1946-1954) không ai là không biết tầm quan trọng của viện trợ của cộng sản Trung Quốc cho cộng sản Việt Nam kể từ sau khi đảng cộng sản Trung Quốc chiếm được toàn thể Trung Hoa Lục Địa. Hay chậm hơn và đúng hơn chút nữa là từ trung tuần tháng 8 năm 1950, khi hai đoàn cố vấn quân sự, một do Vi quốc Thanh và Đặng dật Phàm cầm đầu từ Quảng Tây và một do Trần Canh hướng dẫn từ Vân Nam đến bộ chỉ huy tiền phương của Việt Minh ở Quảng Uyên, Cao Bằng và được Võ nguyên Giáp và Trần đăng Ninh đón tiếp và thuyết trình. Đây là thời điem then chốt.

Nó mở đầu cho một giai đoạn mới trong lịch sử Chiến Tranh Đông Dương Lần Thứ Nhất, trong đó viện trợ của Trung Quốc đóng vai trò quyết định. Sau thời điem này quân đội của Tướng Giáp không còn phải “chiến đấu trong vòng vây”, không còn chỉ đánh du kích

nữa mà đã chuyển sang vận động chiến rồi sau đó là công kiên chiến để đánh bại địch quân của họ, theo sách lược của Mao Trạch Đông và kinh nghiệm của quân đội nhân dân Trung Quốc.

Hồi ký của các nhà lãnh đạo Việt Minh trong đó có Tướng Võ nguyên Giáp, tổng tư lệnh quân đội, có Đặng Văn Việt, trung đoàn trưởng trung đoàn 174, con Hùm Xám của Đường Số 4, đều nói tới nguồn viện trợ duy nhất và thiết yếu này nhưng nói tương đối ít. Những chiến thắng của Việt Minh từ các trận Đông Khê và Cao Bằng trong chiến dịch Việt Bắc tới trận Điện Biên Phủ theo các chỉ huy người Việt này là do sự hoạch định chiến lược và chiến đấu của chính người Việt.

Các cố vấn Trung Quốc trong tập Ghi Chép Thực kể trên đã gần như nói ngược lại. Không những thế họ còn viết nhiều hơn nữa, không riêng về quân sự như cung cấp dư dả súng ống, đạn dược, quân trang, quân dụng, soạn thảo tài liệu huấn luyện, tái tổ chức lại quân đội với chủ trương đặt nặng vai trò của chính trị trong quân đội, thành lập và võ trang những đại đơn vị mới như các Đại Đoàn 316, 320, 325, 351 và một trung đoàn công binh bên cạnh các đại đoàn 304, 308, 312 và một số trung đoàn đã có từ trước. Họ còn nói đã giúp Việt Minh giải quyết những khó khăn về kinh tế, tài chính, đặc biệt là về tiền tệ, lương thực để Việt Minh từ thế gần như thụ động, bị bao vây trên nhiều mặt trận, sang chủ động làm chủ chiến trường.

Các cố vấn Tàu còn cho biết họ đã soạn thảo các chiến lược và trực tiếp tham gia chiến trận cùng với quân đội của Tướng Giáp từ đó đã giúp cho cộng sản Việt Nam toàn thắng.

Vài diêm ghi nhận

Một cách tóm tắt, khi đọc tài liệu này ta có thể ghi nhận được những sự kiện sau đây:

Thứ nhất: Viện trợ của Trung Quốc cho cộng sản Việt Nam là do cộng sản Việt Nam yêu cầu qua văn thư của Hồ chí Minh và trung ương đảng cộng sản Đông Dương gửi Mao Trạch Đông và trung ương đảng cộng sản Trung Quốc, tiếp theo hai chuyến đi bí mật của Hồ chí Minh sang Bắc Kinh vào đầu tháng Giêng năm 1950 và vào mùa Đông năm 1951.

Lần đi thứ nhất, khi Hồ chí Minh đến Bắc Kinh thì Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai đã đi Moscow để ký "Hiệp Ước Tương Trợ Đồng Minh Hữu Nghị Trung-Xô" từ trước nên ông Hồ chỉ được Lưu Thiệu Kỳ đón tiếp rồi sau đó được Lưu Thiệu Kỳ thu xếp để sang Moscow.

Câu hỏi được đặt ra là trước khi đi Mao và Lưu có biết là Hồ sẽ sang Bắc Kinh hay không? Câu hỏi được đặt ra nhưng câu trả lời phần nhiều là có. Nếu vậy tại sao hai người lại không đợi Hồ chí Minh sang Bắc Kinh để rồi cùng đi?

Câu trả lời phần nào có thể được thấy nếu người ta theo dõi những gì đã xảy ra sau đó. Thứ nhất là trong buổi tiệc do bộ chính trị trung ương đảng cộng sản Liên Xô tổ chức để khoản đãi Hồ chí Minh khi họ Hồ mới tới Moscow tối ngày 6 tháng Hai năm 1950, Stalin đã không đến dự và Stalin chỉ tiếp ông này nhiều ngày sau đó và tiếp ở phòng làm việc của mình với sự có mặt của nhiều người khác trong đó có cả Vương gia Tường là Đại Sứ Trung Quốc ở Liên Xô.

Thứ hai là trong buổi tiếp tân chiêu đãi trọng thể dành cho Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai và toàn thể các đoàn viên phái đoàn Trung Quốc, Hồ chí Minh cũng được mời, có thể là không chính thức vì chuyến đi của ông là bí mật. Lợi dụng cơ hội này và khi Stalin rất vui, Hồ chí Minh đã ngỏ ý xin được ký một hiệp ước tương tự như hiệp ước Trung-Xô Mao Trạch Đông đã ký với Stalin trước đó. Stalin đã từ chối.

Trương Quảng Hoa đã kể lại cuộc đối thoại giữa hai người như sau:

"Stalin rất vui, trong bữa tiệc luôn luôn trò chuyện với khách. Hồ chí Minh nắm lấy thời cơ này cười hỏi Stalin: "Đồng chí còn có chỉ thị gì nữa đối với công tác của Việt Nam chúng tôi không?". Stalin cười: "Tôi làm sao có thể chỉ thị cho đồng chí, đồng chí là Chủ tịch nước, quan còn to hơn tôi mà!".

“Hồ chí Minh lại nói: “Các đồng chí đã ký hiệp ước với Trung Quốc, nhân tôi ở đây, chúng tôi cũng muốn ký một hiệp ước!” Stalin nói: “Thế người ta hỏi đồng chí từ đâu ra ? Chúng tôi giải thích như thế nào ?”

“Hồ chí Minh nói: “Điều đó rất dễ, đồng chí cho chiếc máy bay chở tôi lượn một vòng trên trời, sau đó cho người ra sân bay đón tôi, đưa một tin trên báo, không được sao ?”

“Stalin cười lớn nói: “Đó là quá sức tưởng tượng đặc biệt của người phương Đông các anh”

Họ Trương ghi tiếp là “Rất nhiều người dự tiệc cũng đều cười vang lên”.

Chi tiết này chứng tỏ cuộc đối thoại giữa Hồ chí Minh và Stalin là công khai trước mặt mọi người. Nhưng xét toàn bộ người ta thấy Stalin tỏ ra rất lạnh nhạt, không tôn trọng Hồ chí Minh, đã mỉa mai khi trả lời những câu hỏi nghiêm chỉnh và quan trọng của họ Hồ. Không những thế Stalin còn đem những đề nghị của Hồ ra làm trò cười cho những người có mặt trong buổi chiều dài và thẳng thừng từ chối những lời yêu cầu của họ Hồ, trong đó có đề nghị ký một hiệp là điều ông này rất mong muốn.

Tại sao vậy ? Theo Trương quảng Hoa “Stalin lo lắng Hồ chí Minh là người theo chủ nghĩa dân tộc, là Ti Tô thứ hai”.

Nhưng đọc kỹ hơn, người ta thấy hai điều. Một là Stalin có chủ trương muốn Hồ chí Minh đẩy sớm hơn và mạnh hơn cách mạng xã hội và kinh tế thay vì chỉ lo đánh Pháp để sớm tiến tới chủ nghĩa vô sản và hai là Stalin đã cùng Mao Trạch Đông, và ngay cả trước đó không lâu, Lưu Thiếu Kỳ trong một chuyến đi bí mật sang Nga, đã từng thảo luận và đồng ý với nhau về vai trò viện trợ cho cộng sản Việt Nam của Trung Quốc rồi. Đây là lý do chính và Hồ chí Minh khi được các lãnh đạo cộng sản Trung Quốc thu xếp cho sang Nga chỉ là để nghe một chuyện đã được sắp xếp rồi.

Riêng về cá nhân Hồ chí Minh, xuyên qua cuộc đối thoại này, người ta thấy phần nào bản chất thực tế, kiên nhẫn, chịu đựng, quyền biến đến độ lì lợm, sẵn sàng dùng những biện pháp lừa dối như ông đã thường làm ở Việt Nam của ông.

Cuối cùng thì chuyến đi Liên Xô của Hồ chí Minh hoàn toàn thất bại, không giành được gì từ phía Liên Xô, không được Stalin coi trọng như Mao Trạch Đông để từ đây ông và đảng cộng sản Việt Nam phải nghe và hoàn toàn trông cậy vào viện trợ của Trung Quốc. Vận mệnh của đảng cộng sản Việt Nam nói riêng và vận mệnh của dân tộc Việt Nam cũng như lãnh thổ Việt Nam nói chung, có thể đã bị quyết định ngay từ chuyến đi của Hồ chí Minh này.

Nói như vậy là vì khi làm cố vấn bắt buộc chuyên gia Trung Quốc phải nghiên cứu địa hình, địa diện, các cao điểm chiến thuật, chiến lược, trực lộ giao thông cùng các tiềm năng khác có thể khai thác...bằng chính tai mắt và khối óc của mình, chưa kể khi họ vạch và làm đường và khi khí giới, quân trang quân dụng được, vượt qua biên giới, chở sang cho Việt Minh. Các cao điểm chiến lược, các cột mốc biên giới hẳn khó lọt qua con mắt của các chuyên gia quân sự Trung Quốc ngay từ thời điểm này để chuyển về cho trung ương đảng của họ, không cần phải đợi tới bốn chục năm sau.

Thứ hai: Viện trợ cho Việt Nam không phải chỉ vì nhu cầu của Việt Nam mà cả Trung Cộng vì Trung Cộng cũng có nhu cầu đánh đuổi quân Pháp nhằm bảo đảm biên giới phía Nam của mình chống lại tàn dư của Trung Hoa Quốc Dân Đảng.

Điều này cũng được các tác giả nói tới. Chiến dịch Đông-Bắc và sau này đánh Tây Bắc và sang Lào thay vì đồng bằng sông Hồng mà các cố vấn Trung Quốc đã bắt ép các nhà chỉ huy quân sự Việt Minh phải chấp nhận cũng nhằm mục tiêu này.

Thứ ba: Có một sự khác biệt về chủ trương chiến lược và chiến thuật giữa các cố vấn Trung Quốc và các Tướng tá Việt Minh, trong đó có mục tiêu tấn công như đánh để tiêu diệt địch hay đánh để chiếm các cứ điểm hay các thị trấn, địa điểm tấn công, đánh nơi nào trước, Cao Bằng hay Đông Khê, đồng bằng sông Hồng hay Lai Châu, Tây Bắc và Lào, đánh nhưng vẫn phải lưu tâm tới hoàn cảnh của các chiến sĩ anh em, đồng bào của mình hay đánh để thắng với bất cứ giá nào.

Cuối cùng các cố vấn Trung Cộng khi không thuyết phục các Tướng tá Việt Minh đã luôn luôn báo cáo về cho trung ương đảng cộng sản Trung Quốc và Mao Trạch Đông đề trung ương đảng cộng sản Trung Quốc liên lạc với trung ương đảng cộng sản Việt Nam và Hồ chí Minh và cuối cùng các cố vấn Trung Quốc đã luôn luôn thắng thế. Chủ trương của họ đã được Hồ chí Minh và trung ương đảng cộng sản Việt Nam chấp nhận, đồng thời may mắn cho họ, kết quả đã là chiến thắng.

Đọc các bài này người ta có cảm tưởng là các chiến thắng của Việt Minh từ Đông Bắc đến Điện Biên Phủ hoàn toàn là do công lao của các cố vấn Trung Quốc, từ đầu đến cuối, từ hoạch định chiến lược, lựa chọn địa điểm để đánh đến trực tiếp tham gia theo dõi, chỉ huy trận đánh và trực tiếp can thiệp ngay khi cần.

Chẳng hạn như trong chiến dịch Việt Bắc, Trần Canh và Vi quốc Thanh đã nghiên cứu tỉ mỉ phòng tuyến Quốc Lộ 4 của Pháp để đưa ra đề nghị đánh Đông Khê trước thay vì Cao Bằng.

Đề nghị này đã được Hồ chí Minh lúc đó lên thị sát mặt trận, trực tiếp phê chuẩn thay vì qua tổng tư lệnh Võ nguyên Giáp. Ông Hồ còn chỉ thị thêm rằng: “Chiến dịch này chỉ được thắng, không được thua!”, đúng như chủ trương của Trần Canh. Lý do là vì Hồ chí Minh đã quen Trần Canh từ lâu trước đó, từ năm 1925-1926, đã yêu cầu Mao Trạch Đông cử Trần Canh sang giúp và tin cậy ở Trần Canh đồng thời biết rõ nhu cầu Trung Việt.

Chỉ được thắng, không được thua hay thắng bằng bất cứ giá nào, bất kể sự hy sinh của binh sĩ là chủ trương của Trần Canh, khác với chủ trương của Võ nguyên Giáp và của trung đoàn trưởng trung đoàn 174 Đặng văn Việt.

Trong trận Đông Khê khi vị trung đoàn trưởng này vì bộ đội thương vong quá nhiều định rút lui, Vi quốc Thanh đã điện thoại cho cố vấn Trương chí Thiện của trung đoàn này, thúc đẩy vị chỉ huy của trung đoàn này, điều chỉnh bố trí và đánh tiếp.

Giữa Trần Canh và Võ nguyên Giáp tối ngày 4 tháng 10 năm 1950 cũng đã tranh cãi nặng qua điện thoại khi quân Việt Minh tấn công chiếm núi Cốc Xá sau ba ngày liên tiếp và bị thiệt hại nặng, bộ chỉ huy tiền phương Việt Minh ra lệnh cho bộ đội tạm ngưng tấn công để nghỉ ngơi chỉnh đốn.

Tranh cãi nặng qua điện thoại đến độ Trần Canh có lúc đã nói to: “Nếu trận này không đánh nữa thì tôi xin cuốn gói chuồn”. và nói tiếp: “Vào giờ phút then chốt này, bộ chỉ huy mà dao động thì chôn vùi thời cơ rất tốt để chiến dịch thắng lợi”, đồng thời đập mạnh điện thoại xuống.

Nhưng rồi sau đó Trần Canh đã liên lạc thẳng với Hồ chí Minh và đảng cộng sản Trung Quốc.

Kết quả là Hồ chí Minh đã ra lệnh cho bộ đội tiếp tục, còn Mao Trạch Đông thì khuyến cáo “phải nhanh chóng tiêu diệt địch cho dù thương vong quá lớn cũng không nên quá lo, không nên dao động”. (trang 41)

Những chi tiết này Tướng Giáp và trung đoàn trưởng trung đoàn 174 là những nhân chứng còn sống có thẩm quyền xác hay phủ nhận, đồng thời cũng có quyền giữ im lặng.

Thứ Tư: Trong việc giúp Việt Minh huấn luyện và tổ chức lại quân đội, các cố vấn Trung Cộng còn giúp và rất có thể đã áp lực các nhà lãnh đạo của họ thực hiện một cuộc chỉnh huấn với chữ dùng trong tài liệu là chỉnh quân chính trị.

Công tác này đã được các cố vấn Trung Cộng lưu ý từ ngay những ngày đầu, nhưng mãi đến mùa hè và mùa thu năm 1953 mới trở thành qui mô toàn diện.

Chiến dịch chỉnh huấn quân sự, chính trị qui mô này đã được phối hợp với phong trào cải cách ruộng đất lúc này đang được tiến hành ở các cứ địa của Việt Minh ở Việt Bắc. Những sĩ quan xuất thân là các sinh viên, học sinh, những thành phần trí thức, quan lại, tư sản đã tham gia Vệ Quốc Đoàn từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến do Việt Minh lãnh đạo thuần túy chỉ vì yêu nước, không còn được phục vụ như xưa nữa. Ngay danh xưng Vệ Quốc Đoàn cũng bị thay thế.

Trên đây chỉ là một vài nhận xét mà người đọc tài liệu này trong một thời gian ngắn ngủi có dịp đọc. Hy vọng tác phẩm này sẽ được phổ biến hơn và được nhiều người đọc hơn, nhất là những người được các tác giả bằng cách này hay bằng cách khác nói tới, hầu có thể đóng góp thêm sự thực về một giai đoạn cực kỳ khó khăn và cực kỳ tế nhị nhưng không phải là không có những nét đẹp riêng của lịch sử của người Việt.